

**TOÀ ÁN ND Q.SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 08.12.2021

V/v tranh chấp: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP ĐÀ NẴNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thanh Thủy.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Vũ Thị Lệ Thủy và ông Nguyễn Văn Đích**

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Hoàng Thị Mỹ Thương** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* **Bà Lê Thị Vân Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05.11.2021, quyết định hoãn phiên tòa số 129/2021/QĐST-HN ngày 22.11.2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Tôn Nữ Hoàng M, sinh năm 1994. Có mặt

Trú tại: K424/H19/21 Ông Ích Kh, tổ 13, phường V T, quận T, TP Đà Nẵng.

- **Bị đơn:** Ông Trần Hữu B, sinh năm 1983; Vắng mặt

Trú tại: tổ 100, phường AHB, quận S, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Tôn Nữ Hoàng M trình bày:**

-Về quan hệ hôn nhân: tôi và Ông Trần Hữu B kết hôn năm 2019 có đăng ký kết hôn tại UBND phường AHB, quận S, TP Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại phường AHB, quận S, TP Đà Nẵng

Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm, chồng tôi không làm chủ được bản thân, đôi lúc dẫn đến xô xát, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành, nên vào cuối năm 2020 tôi đã dọn về nhà mẹ ruột mình sinh sống, nay tình cảm đã không còn, chúng tôi đã không còn chung sống với nhau nữa nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với Ông Trần Hữu B.

-Về con chung: không có

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

* **Bị đơn là ông Trần Hữu B** không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

* **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà:**

- Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn bà Tôn Nữ Hoàng M kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án; bị đơn ông Trần Hữu B không chấp hành nghiêm pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Về nội dung vụ án: xét thấy về quan hệ hôn nhân mâu thuẫn của bà Tôn Nữ Hoàng M và ông Trần Hữu B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã được UBND phường An Hải Bắc xác nhận nên căn cứ vào Điều 51, 56 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tôn Nữ Hoàng M.

- Về con chung; tài sản chung, nợ chung: Bà Tôn Nữ Hoàng M xác nhận không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn bà Tôn Nữ Hoàng M và ông Trần Hữu B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 22.11.2021 và cũng như phiên tòa hôm nay Tòa án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn ông Trần Hữu B, nhưng ông Trần Hữu B vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Hữu B.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Tôn Nữ Hoàng M và ông Trần Hữu B thì thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tôn Nữ Hoàng M và ông Trần Hữu B kết hôn 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường AHB, quận S, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện

Theo bà Tôn Nữ Hoàng M trình bày trong thời gian chung sống đến năm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, ông B không làm chủ được bản thân, đôi lúc vợ chồng dẫn đến xô xát, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành nên vào cuối năm 2020 bà M đã dọn về nhà mẹ ruột mình sinh sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà M đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Trần Hữu B.

Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Trần Hữu B không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tham gia tố tụng điều này thể hiện ông B không có mong muốn đoàn tụ, bỏ mặc cho mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, thể hiện thái độ không tôn trọng pháp luật nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt này.

Theo đơn xác minh tại UBND phường AHB, quận S, Tp Đà Nẵng thì cuộc sống vợ chồng giữa bà M và ông B mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không rõ nhưng hiện nay bà M và ông B không còn chung sống với nhau, hai vợ chồng chưa có con chung. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông B đã không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật HNGĐ năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: bà Tôn Nữ Hoàng M xác nhận không có nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: bà Tôn Nữ Hoàng M xác nhận không có nên HĐXX không xem xét.

Nếu sau này bà M và ông B có tranh chấp về vấn đề tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[2.4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng bà Tôn Nữ Hoàng M phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51,53,54,56,58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Tôn Nữ Hoàng M đối với ông Trần Hữu B

Tuyên xử: bà Tôn Nữ Hoàng M, sinh năm 1994 được ly hôn với ông Trần Hữu B, sinh năm 1983.

Giấy chứng nhận kết hôn số 06 của UBND phường AHB, quận S, TP Đà Nẵng cấp ngày 08.01.2019 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung; tài sản chung, về nợ chung: Bà Tôn Nữ Hoàng M khai nhận không có.

3. Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng bà Tôn Nữ Hoàng M phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003002 ngày 04.10.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Như vậy, bà M đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Sơn Trà;
- Chi cục Thi hành án Sơn Trà;
- UBND phường An Hải Bắc
q. Sơn Trà, TPĐN;
- Sở Tư pháp
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy